

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 23-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình.

Ông Huỳnh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Võ Công L, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1996, nơi sinh: Long An; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T và bà Võ Thị G; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Quốc A, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Ấp 2, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Nơi tạm trú: Nhà trọ Cô T, ấp B, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đinh Quý M, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Vắng mặt.

2/ Ông Hà Minh T, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Công L là người làm công cho ông Nguyễn Quốc A. Ngày 24/12/2021, L biết được lúc ông A về quê vợ ở huyện T, tỉnh Long An, nên thuê xe tải biển số 62C-036.13 của ông Đinh Quý M đến nơi ông A ở trọ nhà trọ Cô T thuộc ấp B, xã H, huyện Châu Thành, chở 39 cần xé (dùng đựng trái thanh long) tại sân trước về nhà L cất giấu. Khoảng 15 giờ ngày 30/12/2021, L nhờ ông Hà Minh T là bạn làm thuê thanh long với L chở số cần xé trên định đi bán cho một người ở xã A, huyện Châu Thành thì bị Công an phát hiện, thu giữ.

Theo kết luận định giá số 05/KL-HĐĐG ngày 15/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Châu Thành kết luận: 39 cần xé trên có giá trị là 4.641.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thu giữ vật chứng gồm:

- 39 cần xé đựng thanh long có chữ K, đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại xong. Bị hại Nguyễn Quốc A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Công L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có thắc mắc, khiếu nại về bản kết luận định giá.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSCT ngày 16 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Võ Công L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Công L theo tội danh và điều luật nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Công L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Đối với ông Nguyễn Quốc A là bị hại và ông Đinh Quý M là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các đương sự đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Công L đã khai nhận: Ngày 24/12/2021, bị cáo Võ Công L đã lén lút lấy trộm 39 căn xé đựng thanh long của ông Nguyễn Quốc A, tại ấp B, xã H, huyện Châu Thành có giá trị theo định giá là 4.641.000 đồng, mục đích đem bán để tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, được lập lúc 11 giờ ngày 30/12/2021.

Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định tội “*Trộm cắp tài sản*”:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”

Xét thấy, bị cáo Võ Công L đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Quốc A có giá trị theo định giá là 4.641.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Công L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Võ Công L là một thanh niên có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chính đáng để lo cho bản thân và gia đình, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản, để nhằm mục đích tiêu xài cá nhân, đã thể hiện ý thức lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, là hành vi pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng thì mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình có người có công với cách mạng; bị hại ông Nguyễn Quốc A có đơn xin bãi nại cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục và xét thấy không cần phải chấp hành hình phạt tù thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải sửa bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh và mức án trên là phù hợp.

Đối với ông Đinh Quý M và ông Hà Minh T qua điều tra, xác minh, ông M và ông T không biết số cần xé trên là do bị cáo L trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Võ Công L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Võ Công L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Công L **01 (một)** năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/6/2022).

Giao bị cáo Võ Công L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Châu Thành giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Bị cáo Võ Công L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhân:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái